

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công
(Phục vụ lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp)**

Kính gửi: Chính phủ.

Căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung năm 2020, thực hiện nhiệm vụ được Lãnh đạo Chính phủ giao tại Công văn số 509/VPCP-TH ngày 19/01/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2022, Bộ Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (sau đây gọi là dự thảo Nghị định).

Bộ Tài chính xin báo cáo Chính phủ những vấn đề cơ bản của dự thảo Nghị định như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 13 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2017 về các nội dung: (i) Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định: Giao, mua sắm, thuê, xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư; mua sắm, thuê, phê duyệt phương án xử lý tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước; (ii) Quản lý vận hành, chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công; sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư; khai thác, sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và quản lý, sử dụng số tiền thu được từ khai thác, xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị; (iii) Quản lý,

sử dụng tài sản công được Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; (iv) Khai thác kho số phục vụ quản lý nhà nước; (v) Hệ thống thông tin về tài sản công và Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công; (vi) Công cụ tài chính quản lý rủi ro đối với tài sản công.

Nghị định số 151/2017/NĐ-CP được ban hành là cơ sở pháp lý quan trọng trong việc thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản công tại doanh nghiệp. Tuy nhiên, qua thực hiện rà soát các quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và tổng hợp các phản ánh, kiến nghị của một số bộ, ngành, địa phương, cho thấy còn phát sinh một số vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị định như:

(1) Một số nội dung về quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa có quy định hướng dẫn cụ thể làm cơ sở cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện như: Trình tự, thủ tục giao tài sản bằng hiện vật cho cơ quan, tổ chức, đơn vị; thẩm quyền quyết định bảo dưỡng, sửa chữa, thuê đơn vị có chức năng quản lý vận hành tài sản công; khai thác tài sản công sau thu hồi;...

(2) Nghị quyết số 82/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị giao Chính phủ *nghiên cứu thu hẹp các trường hợp cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, chuyển sang hình thức cho thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm, bảo đảm nguồn thu ổn định từ đất đai*. Tuy nhiên, quy định hiện hành về bán trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp thì chỉ có hình thức giao đất, cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.

(3) Một số trường hợp áp dụng theo trình tự, thủ tục xử lý tài sản công như quy định hiện hành chưa phù hợp như: xử lý tài sản công trong trường hợp thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể do quy trình xử lý tài sản công hiện hành được xuất phát từ cơ quan được giao quản lý, sử dụng tài sản đề xuất, lập hồ sơ đề nghị xử lý. Tuy nhiên, trong các trường hợp này, có thể cơ quan được giao quản lý, sử dụng tài sản công không còn tồn tại do đã bị sáp nhập, hợp nhất, giải thể nên không thể áp dụng trình tự, thủ tục xử lý tài sản công thông thường.

(4) Một số loại tài sản công đặc thù cần phải được xử lý theo quy định riêng tại pháp luật chuyên ngành nhưng chưa có quy định loại trừ hoặc dẫn chiếu làm cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị lúng túng trong áp dụng pháp luật như: vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, các sản phẩm cơ yếu,...

(5) Các quy định về sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong thực tế: Tại điểm 4 Thông báo số 99/TB-VPCP ngày 11/5/2021 của Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Tài chính rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền việc xem xét sửa đổi, bổ sung (nếu cần thiết). Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã đề nghị các Bộ, ngành, địa phương báo cáo tình hình sử dụng tài sản công tại đơn

vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; qua tổng hợp báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương, trong thực tế thực hiện còn một số vướng mắc như:

- Việc lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết theo các tiêu chí như quy định hiện hành gặp nhiều vướng mắc do không có cơ sở để đánh giá chấm điểm đối với từng tiêu chí.

- Trong thực tế có một số trường hợp trong quá trình thực hiện liên doanh, liên kết vì lý do bất khả kháng, đối tác liên doanh, liên kết không thể tiếp tục thực hiện nên đề nghị chấm dứt Hợp đồng trước hạn. Tuy nhiên, quy định hiện hành không có quy định cụ thể cho trường hợp này dẫn đến lúng túng trong xử lý.

- Chưa có quy định về việc điều chỉnh giá cho thuê tài sản công, gia hạn Hợp đồng cho thuê tài sản công.

- Việc xác định tiền thuê đất khi sử dụng tài sản gắn liền với đất vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết còn gặp khó khăn; các cơ quan chức năng của địa phương còn có cách hiểu khác nhau trong việc xác định đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đối tượng giao đất không thu tiền sử dụng đất khi sử dụng tài sản gắn liền với đất vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết thì có phải ký Hợp đồng thuê đất với cơ quan tài nguyên và môi trường làm cơ sở xác định tiền thuê đất hay không.

Vì vậy, để hoàn thiện các quy định chi tiết về quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, đáp ứng các yêu cầu của thực tiễn, việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

Việc xây dựng Nghị định nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý, bổ sung các quy định về các vấn đề chưa có quy định điều chỉnh, giải quyết các vướng mắc phát sinh trong thực tiễn để tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công được tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

Thứ nhất, các nội dung sửa đổi, bổ sung phải phù hợp với các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; đồng thời, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn trong thời gian vừa qua.

Thứ hai, các nội dung sửa đổi, bổ sung phải đồng bộ với các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ ban hành (như: quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất; quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công;...).

Thứ ba, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường phân cấp thẩm quyền, cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết trong việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Bộ Tài chính đã tổ chức rà soát các nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để làm cơ sở đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

2. Căn cứ Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2022, quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản cử cán bộ tham gia của các đơn vị liên quan, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Bộ Tài chính gửi lấy ý kiến chính thức bằng văn bản của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Văn phòng Trung ương Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các Tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đăng tải dự thảo trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính và Trang Thông tin về tài sản công để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân.

4. Bộ Tài chính tổ chức Hội nghị lấy ý kiến trực tiếp của đại diện Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; tổ chức các buổi làm việc với các cơ quan có liên quan để hoàn thiện dự thảo Nghị định.

5. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Tài chính đã hoàn thiện dự thảo gửi lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

IV. NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Về phạm vi điều chỉnh của Nghị định

Tài sản công theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có phạm vi rộng, tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có nhiều nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết. Thực hiện các nội dung được Luật giao, để phù hợp với đặc thù của từng loại tài sản công, Chính phủ đã ban hành 18 Nghị định để quy định chi tiết cho từng loại. Vì vậy, để phân định rõ ràng về phạm vi điều chỉnh, Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi Điều 1 Nghị định 151/2017/NĐ-CP để làm rõ về phạm vi điều chỉnh và các nội dung không điều chỉnh tại Nghị định này.

2. Về mua sắm quản lý, sử dụng vật tiêu hao

Vật tiêu hao phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị được mua sắm từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc từ nguồn có nguồn gốc ngân sách nhà nước là tài sản công. Tuy nhiên, đây là loại tài sản đặc biệt, sẽ bị mất đi hoặc không giữ được tính chất, hình dáng và tính năng sử dụng ban đầu sau khi sử dụng. Vì vậy, quy định về mua sắm, quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công thông thường sẽ không phù hợp với tính chất đặc thù của vật tiêu hao. Vì vậy, Bộ Tài

chính trình Chính phủ bổ sung quy định riêng để điều chỉnh đối với loại tài sản này (bổ sung Điều 3a), cụ thể:

- Thẩm quyền quyết định mua sắm vật tiêu hao: (i) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quy định thẩm quyền quyết định mua vật tiêu hao phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương; (ii) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định thẩm quyền quyết định mua sắm vật tiêu hao phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

- Căn cứ phạm vi dự toán ngân sách được giao và nguồn kinh phí được phép sử dụng, cơ quan nhà nước quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định mua sắm vật tiêu hao để đáp ứng yêu cầu phục vụ hoạt động của cơ quan, không phải ban hành văn bản quy định riêng về tiêu chuẩn, định mức đối với vật tiêu hao.

Trình tự, thủ tục, nội dung quyết định mua sắm vật tiêu hao thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định này. Việc lựa chọn nhà thầu cung cấp vật tiêu hao phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Đối với vật tiêu hao bị mất đi trong quá trình sử dụng, cơ quan nhà nước không phải thực hiện việc xử lý. Đối với vật tiêu hao không bị mất đi trong quá trình sử dụng, cơ quan nhà nước thực hiện hủy bỏ sau khi hết thời gian sử dụng hoặc hết giá trị sử dụng.

3. Về giao tài sản bằng hiện vật cho cơ quan nhà nước

Tại Điều 29 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định Nhà nước giao tài sản bằng hiện vật cho cơ quan nhà nước; trong đó, đã quy định về loại tài sản giao cho cơ quan nhà nước sử dụng và thẩm quyền quyết định giao tài sản công. Để thống nhất về quy trình, thủ tục giao tài sản, Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung quy định về việc giao tài sản bằng hiện vật cho cơ quan nhà nước (bổ sung Điều 4a), cụ thể:

- Trình tự, thủ tục giao tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước được thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương VI Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Chương IX Nghị định này.

- Trình tự, thủ tục giao tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương VI Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và quy định của Chính phủ về xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

- Trình tự, thủ tục giao đất để xây dựng trụ sở được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Trình tự, thủ tục giao đối với các loại tài sản khác được thực hiện như sau:

+ Căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công, cơ quan nhà nước có nhu cầu sử dụng tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị giao tài sản gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để xem xét, đề nghị cơ quan đang quản lý tài sản báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định.

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đang quản lý tài sản báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định giao tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị giao tài sản không phù hợp.

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định giao tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền, cơ quan đang quản lý tài sản có trách nhiệm bàn giao tài sản cho cơ quan nhà nước được giao tài sản để quản lý, sử dụng .

4. Về xử lý vật tư, vật liệu thu hồi được trong quá trình bảo dưỡng tài sản công

Tại Điều 39 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có quy định về việc bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công. Qua quá trình thực tế thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công đã phát sinh trường hợp cơ quan, đơn vị có nhu cầu tận thu vật tư, vật liệu thu hồi được từ việc bảo dưỡng, sửa chữa (như: mái tôn, cửa gỗ,...) để tiết kiệm chi phí. Vì vậy, để có cơ sở pháp lý cho các đơn vị triển khai thực hiện, Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung quy định về xử lý vật tư, vật liệu thu hồi được trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công (bổ sung Điều 12a), cụ thể:

- Vật tư, vật liệu thu hồi được trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công nếu có thể tiếp tục sử dụng thì cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản được tiếp tục sử dụng nếu có nhu cầu.

Trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản không có nhu cầu sử dụng thì được xử lý theo hình thức: điều chuyển, bán. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định và tổ chức thực hiện điều chuyển, bán vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công được thực hiện theo quy định tại các Điều 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26 và 27 Nghị định 151/2017/NĐ-CP. Trường hợp áp dụng hình thức bán thì thực hiện bán niêm yết giá đối với vật tư, vật liệu thu hồi có giá trị từ 10 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng; bán chỉ định đối với vật tư, vật liệu thu hồi có giá trị dưới 10 triệu đồng.

- Đối với vật tư, vật liệu không sử dụng được thì cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản thực hiện hủy bỏ.

- Việc xác định giá trị vật tư, vật liệu thu hồi để hạch toán (trong trường hợp tiếp tục sử dụng), để điều chuyển, để xác định giá khởi điểm bán đấu giá, giá bán niêm yết, giá bán chỉ định được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 24 Nghị định này.

5. Về khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước và tài sản công có quyết định thu hồi của cơ quan, người có thẩm quyền

Tại Điều 34 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định cơ quan nhà nước được sử dụng nhà ở công vụ, quyền sở hữu trí tuệ, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu và tài sản công khác để khai thác theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan. Theo quy định tại Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận tài sản thu hồi, lập phương án xử lý, khai thác tài sản thu hồi trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.

Qua quá trình triển khai thực hiện, cơ quan nhà nước có phát sinh nhu cầu khai thác một số loại tài sản khác (ngoài nhà ở công vụ, quyền sở hữu trí tuệ, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu) để phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước cũng như sử dụng hiệu quả tài sản công. Vì vậy, Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung quy định về việc khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước (bổ sung Điều 12b) và khai thác tài sản công có quyết định thu hồi của cơ quan, người có thẩm quyền (bổ sung khoản 2, 3, 4 Điều 19), cụ thể:

5.1. Đối với việc khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước:

a) Tài sản công tại cơ quan nhà nước được khai thác bên cạnh các loại tài sản đã được quy định cụ thể tại Điều 34 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định việc khai thác đối với tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan nhà nước (nhà ăn, căn tin, nhà/bãi để xe; vị trí đặt máy rút tiền tự động, máy bán hàng tự động; màn hình led, tấm pano phục vụ thông tin, tuyên truyền). Đây là các tài sản phục vụ các nhu cầu thiết yếu của cán bộ, công chức của cơ quan nhà nước, đồng thời, việc khai thác các loại tài sản này không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan nhà nước. Qua tổng hợp ý kiến của các bộ, ngành, địa phương và ý kiến trực tiếp của các cơ quan, đơn vị trong quá trình hoàn thiện dự thảo Nghị định thì đa số các bộ, ngành, địa phương, cơ quan nhà nước đều đề nghị được khai thác đối với các loại tài sản này. Theo đó, việc khai thác đối với tài sản này, được thực hiện như sau:

- Hình thức khai thác:

+ Cơ quan nhà nước tự quản lý, sử dụng tài sản công để cung cấp các dịch vụ phục vụ nhu cầu của cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan nhà nước và khách đến công tác.

+ Cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện quyền khai thác tài sản công để cung cấp các dịch vụ thiết yếu cho cán bộ, công chức của cơ quan nhà nước và khách đến công tác. Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân khác thực hiện quyền khai thác tài sản công được thực hiện theo các hình thức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu hoặc đấu giá theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

+ Cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng vị trí tại trụ sở làm việc để lắp đặt máy rút tiền tự động, máy bán hàng tự động, màn hình led, tấm pano phục vụ thông tin, tuyên truyền kết hợp quảng cáo. Việc cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng vị trí tại trụ sở làm việc để lắp đặt máy rút tiền tự động, máy bán hàng tự

động, màn hình led, tấm pano phục vụ thông tin, tuyên truyền kết hợp quảng cáo được thực hiện theo hình thức thỏa thuận trực tiếp với đối tác.

- Thẩm quyền quyết định khai thác: (i) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quy định thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương; (ii) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

- Cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công lập hồ sơ đề nghị khai thác tài sản công, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản này xem xét, quyết định việc khai thác tài sản công. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị khai thác tài sản do cơ quan nhà nước lập, cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định việc khai thác tài sản công hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp không thống nhất việc khai thác tài sản;

- Số tiền thu được từ khai thác tài sản công, sau khi trừ đi các chi phí trực tiếp có liên quan đến việc tổ chức khai thác tài sản công, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định của pháp luật (nếu có), cơ quan nhà nước được giữ lại 50% để bổ sung nguồn chi thường xuyên hàng năm cho công tác quản lý và các hoạt động khác được quy định cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan; 50% nộp ngân sách nhà nước trung ương (đối với cơ quan nhà nước thuộc trung ương quản lý), nộp ngân sách địa phương (đối với cơ quan nhà nước thuộc địa phương quản lý).

b) Đối với các loại tài sản công (nhà ở công vụ, quyền sở hữu trí tuệ, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu) đã có các quy định pháp luật chuyên ngành điều chỉnh, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định việc khai thác thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan (pháp luật về nhà ở, pháp luật về sở hữu trí tuệ,...).

5.2. Đối với việc khai thác tài sản công có quyết định thu hồi của cơ quan, người có thẩm quyền:

- Việc khai thác tài sản công có quyết định thu hồi của cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện theo các hình thức sau:

+ Bố trí cho cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội sử dụng tạm thời trong thời gian thực hiện cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được bố trí sử dụng tài sản có trách nhiệm thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa, quản lý vận hành theo quy định áp dụng đối với cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công.

+ Giao Tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà của địa phương quản lý, khai thác theo quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý.

- Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản theo phương án được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định được lập thành Biên bản. Sau khi hết thời hạn khai thác theo phương án được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định hoặc có quyết định xử lý tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền thì cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý, sử dụng tài sản, Tổ chức có chức năng quản lý kinh doanh nhà của địa phương có trách nhiệm bàn giao lại tài sản cho cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công để tiếp tục lập phương án xử lý, khai thác tài sản theo quy định tại Điều này.

Đồng thời, quy định cụ thể về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định xử lý, khai thác tài sản công có quyết định thu hồi.

6. Về việc lấy ý kiến của cơ quan tài chính trước khi cấp có thẩm quyền quyết định giao, thu hồi đất thuộc trụ sở làm việc

Tại Điều 36 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công đã quy định về việc lấy ý kiến của cơ quan tài chính trước khi cấp có thẩm quyền quyết định giao, thu hồi đất thuộc trụ sở làm việc. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, nhà, đất thuộc trụ sở làm việc vừa thuộc đối tượng cơ quan tài chính phải có ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định tại Điều 36 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, vừa thuộc đối tượng phải sắp xếp lại, xử lý theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP (Bộ Tài chính phê duyệt phương án đối với nhà, đất thuộc trung ương quản lý; Sở Tài chính chủ trì, báo cáo UBND cấp tỉnh phê duyệt phương án đối với nhà, đất thuộc địa phương quản lý). Vì vậy, để tránh chòng chéo trong thực hiện, giảm bớt thủ tục hành chính, Bộ Tài chính trình Chính phủ cho bổ sung quy định tại Điều 12 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP như sau:

- Đối với phần diện tích nhà, đất thuộc trụ sở làm việc trong trường hợp thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai và thuộc trường hợp cơ quan tài chính có ý kiến về việc thu hồi đất theo quy định tại Điều 36 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và quy định tại Điều này thì khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất gửi lấy ý kiến, cơ quan tài chính có trách nhiệm căn cứ quy định tại Điều 36 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và quy định tại Điều này để có ý kiến. Sau khi có ý kiến của cơ quan tài chính, cơ quan có thẩm quyền thực hiện thu hồi đất và thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo quy định của pháp luật về đất đai; không phải thực hiện quy trình sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

- Đối với các cơ sở nhà, đất thuộc trụ sở làm việc đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án thu hồi để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định của pháp luật về đất đai và thu hồi theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công thì khi thu hồi đất, cơ quan, người có thẩm quyền thu hồi đất không phải lấy ý kiến của cơ quan tài chính theo quy định tại Điều này.

7. Về việc xác định giá khởi điểm khi bán đấu giá trụ sở làm việc

Theo quy định hiện hành về xác định giá khởi điểm khi bán đấu giá trụ sở làm việc quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP thì giá khởi điểm của tài sản trên đất phải bảo đảm phù hợp với giá trị thực tế còn lại theo kết quả đánh giá lại; giá khởi điểm chuyển nhượng quyền sử dụng đất được xác định phù hợp với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất phổ biến trên thị trường theo mục đích sử dụng mới của khu đất theo quy định của pháp luật về xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất, cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, không thấp hơn giá trị quyền sử dụng đất tính theo giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành tương ứng với mục đích sử dụng mới nhân (x) với hệ số điều chỉnh giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

Tại Nghị quyết số 82/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị giao Chính phủ *nghiên cứu thu hẹp các trường hợp cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, chuyển sang hình thức cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm, bảo đảm nguồn thu ổn định từ đất đai*. Tuy nhiên, việc bán trụ sở làm việc đôi dư nhằm huy động nguồn lực tài chính từ tài sản công để phục vụ cho việc đầu tư xây dựng các trụ sở làm việc mới. Vì vậy, Bộ Tài chính đã dự thảo 02 phương án để gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương:

Phương án 1: Giữ như quy định hiện hành (chỉ thực hiện giao đất hoặc cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần khi bán trụ sở làm việc).

- Ưu điểm: Huy động được ngay nguồn lực tài chính từ tài sản công để phục vụ cho việc đầu tư xây dựng các trụ sở làm việc mới.

- Nhược điểm: Chưa bảo đảm nguồn thu ổn định từ đất đai theo chỉ đạo của Quốc hội tại Nghị quyết số 82/2019/QH14 ngày 14/6/2019.

Phương án 2: Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 24 theo hướng quy định bổ sung việc xác định giá khởi điểm cho trường hợp thực hiện cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm sau khi bán trụ sở làm việc bên cạnh việc xác định theo hình thức giao đất, cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần khi bán trụ sở làm việc như hiện hành.

- Ưu điểm: Tạo cơ chế linh hoạt cho cơ quan nhà nước khi thực hiện bán trụ sở làm việc; vừa có thể bảo đảm nguồn thu ổn định từ đất đai theo chỉ đạo của Quốc hội tại Nghị quyết số 82/2019/QH14 ngày 14/6/2019 (nếu lựa chọn hình thức trả tiền thuê đất hàng năm), đồng thời, khi cần thiết cũng có thể huy động được ngay nguồn lực tài chính từ tài sản công để phục vụ cho việc đầu tư xây dựng các trụ sở làm việc mới (nếu lựa chọn hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê).

- Nhược điểm: Khó khăn trong việc thu tiền thuê đất hàng năm để nộp ngân sách trung ương khi bán trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước thuộc trung ương quản lý.

Qua tổng hợp ý kiến của các bộ, ngành, địa phương thì có 04 địa phương chọn phương án 1; 55 bộ, ngành, địa phương chọn phương án 2; 42 bộ, ngành,

địa phương không có ý kiến lựa chọn phương án. Vì vậy, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định tại dự thảo Nghị định theo phương án 2, đồng thời, bổ sung quy định cụ thể về quy trình xác định giá khởi điểm như sau:

(i) Đối với tài sản là trụ sở làm việc, trên cơ sở phương án đấu giá trụ sở làm việc được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định này thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá xác định giá tài sản; việc thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Trường hợp không thuê được tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá thì Sở Tài chính (nơi có tài sản) chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thành lập Hội đồng để xác định theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản lập hồ sơ đề nghị xác định giá khởi điểm gửi Sở Tài chính (nơi có tài sản). Hồ sơ đề nghị xác định giá khởi điểm gồm:

- Văn bản đề nghị xác định giá khởi điểm của cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản: 01 bản chính;

- Quyết định bán tài sản công của cơ quan, người có thẩm quyền: 01 bản sao;

- Chứng thư thẩm định giá (trong trường hợp thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định giá tài sản): 01 bản sao;

- Hồ sơ liên quan đến việc lựa chọn tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định giá tài sản (trong trường hợp không thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định giá tài sản): 01 bản sao;

Sở Tài chính báo cáo Hội đồng thẩm định giá đất của địa phương thẩm định (trong trường hợp thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định giá tài sản) hoặc thành lập Hội đồng xác định giá để báo cáo Hội đồng thẩm định giá đất của địa phương thẩm định (trong trường hợp không thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định giá tài sản).

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất của địa phương, Sở Tài chính hoàn thiện, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá khởi điểm.

(ii) Giá khởi điểm bán trụ sở làm việc được xác định tại thời điểm định giá và được xác định như sau:

<p>Giá khởi điểm bán trụ sở làm việc</p>	=	<p>Giá trị tài sản gắn liền với đất</p>	+	<p>Đơn giá thuê đất của thời hạn một năm (trong trường hợp hình thức sử dụng đất sau khi bán là cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm) hoặc Giá trị quyền sử dụng đất (trong trường hợp hình thức sử dụng đất sau khi bán là giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê)</p>
--	---	---	---	--

Trong đó:

- Giá trị tài sản gắn liền với đất là giá trị thực tế còn lại theo kết quả đánh giá lại.

- Đơn giá thuê đất, giá trị quyền sử dụng đất được xác định theo mục đích sử dụng mới của khu đất theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo các phương pháp so sánh trực tiếp, chiết trừ, thu nhập, thặng dư quy định tại Nghị định của Chính phủ về giá đất. Trong trường hợp cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, việc ổn định đơn giá thuê đất và điều chỉnh đơn giá thuê đất được thực hiện theo quy định của pháp luật về cho thuê đất, thuê mặt nước.

Trường hợp theo quy hoạch của địa phương mà phải chia thành nhiều lô để tổ chức đấu giá thì giá khởi điểm được xác định theo từng lô, trong đó giá trị tài sản trên đất của cơ sở nhà, đất được phân bổ theo tỷ lệ diện tích của từng lô trên tổng diện tích của tất cả các lô.

8. Về việc chuyển giao tài sản công về địa phương quản lý, xử lý

Tại Điều 40 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công đã quy định 07 hình thức xử lý tài sản công cụ thể và hình thức khác theo quy định của pháp luật. Tại khoản 3 Điều 13 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công giao Chính phủ quy định chi tiết về việc xử lý tài sản công.

Tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ quy định về sắp xếp lại, xử lý tài sản công có quy định về việc áp dụng hình thức “chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý” đối với các cơ sở nhà, đất cơ quan, tổ chức, đơn vị không còn nhu cầu sử dụng.

Vì vậy, để phù hợp, bảo đảm tính thống nhất giữa các pháp luật, Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung quy định về việc chuyển giao tài sản công về địa phương quản lý, xử lý (bổ sung Điều 35a), trong đó quy định cụ thể về trường hợp áp dụng, thẩm quyền quyết định và trình tự, thủ tục quyết định chuyển giao tài sản công về địa phương quản lý, xử lý.

9. Về việc xử lý tài sản công trong trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể

Trong thực tế, để hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy các cơ quan quản lý hành chính, Nhà nước đã có nhiều đề án để thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia tách hoặc giải thể một số cơ quan. Trong trường hợp này, cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản công không còn tồn tại, vì vậy, việc áp dụng quy trình xử lý tài sản công như hiện hành không phù hợp do quy trình hiện hành được xuất phát từ cơ quan có tài sản đề xuất, lập hồ sơ. Vì vậy, Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung quy định cho việc xử lý tài sản công trong trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể (bổ sung Điều 35b), cụ thể:

- Cơ quan nhà nước thuộc đối tượng thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể có trách nhiệm thực hiện kiểm kê, phân loại đối với tài sản thuộc quyền quản lý, sử dụng của cơ quan; chịu trách nhiệm xử lý tài sản phát hiện

thừa/thiếu qua kiểm kê theo quy định của pháp luật. Đối với tài sản không phải của cơ quan (tài sản nhận giữ hộ, tài sản mượn, tài sản thuê của tổ chức, cá nhân khác...), cơ quan nhà nước thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan.

- Cơ quan nhà nước thuộc đối tượng thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể có trách nhiệm lập phương án xử lý, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên tổng hợp, đề xuất phương án xử lý tài sản, gửi xin ý kiến cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công cùng cấp. Căn cứ ý kiến của cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công, đơn vị hoàn thiện phương án xử lý tài sản để lập Đề án sáp nhập/hợp nhất/chia tách/giải thể (trong đó có phương án xử lý tài sản); trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Phương án xử lý tài sản phải phù hợp với hình thức xử lý tài sản quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định này.

- Căn cứ Đề án sáp nhập/hợp nhất/chia tách/giải thể được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan nhà nước (pháp nhân cũ) có trách nhiệm báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công xem xét, quyết định việc xử lý tài sản, trên cơ sở đó tổ chức xử lý tài sản. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền quyết định và tổ chức thực hiện xử lý tài sản thực hiện theo quy định tại Mục 5 Chương II Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

- Trường hợp cơ quan nhà nước (pháp nhân cũ) đã chấm dứt hoạt động nhưng chưa hoàn thành việc xử lý tài sản thì Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định giao cho pháp nhân mới sau khi chia tách, sáp nhập, hợp nhất thực hiện các công việc còn lại hoặc giao cho cơ quan quản lý cấp trên thực hiện các công việc còn lại của việc xử lý tài sản theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền; cơ quan quản lý cấp trên có trách nhiệm theo dõi tài sản, không hạch toán vào tài sản được giao quản lý, sử dụng của cơ quan.

Đồng thời, bổ sung quy định về điều khoản chuyển tiếp đối với các trường hợp đã được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể mà khi cơ quan, người có thẩm quyền quyết định đã có hoặc chưa có đề án/phương án xử lý tài sản (khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định).

10. Về tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ do Nhà nước giao

Theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thì đơn vị sự nghiệp công lập có nhiệm vụ là cung cấp các dịch vụ công và thu giá dịch vụ sự nghiệp công; bao gồm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước và dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước (dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp từ hoạt động sản xuất kinh doanh, liên doanh, liên kết phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của đơn vị). Vì vậy, để phân định rõ các trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng tài sản công để cung cấp dịch vụ công theo chức năng nhiệm vụ do Nhà nước giao và trường hợp đơn vị sự

nghiệp công lập sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết phải lập Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung Điều 41a quy định tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao (là những tài sản phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị) và quy định cụ thể các loại tài sản cho từng loại hình đơn vị sự nghiệp công lập.

Đối với các loại tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao đã quy định cụ thể tại Điều 41a thì đơn vị sự nghiệp công lập được khai thác để cung cấp dịch vụ cho các đối tượng phục vụ của đơn vị tương tự như quy định về khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước (không phải lập Đề án để sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết).

11. Về việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

11.1. Xác định tài sản công được sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

- Tại Nghị định đã bổ sung quy định (sửa đổi khoản 1 Điều 42) xác định rõ: Tài sản công được Nhà nước giao, đầu tư xây dựng, mua sắm được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao theo quy định tại Điều 41a Nghị định này nhưng chưa sử dụng hết công suất mà đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu sử dụng để cung cấp dịch vụ cho các đối tượng khác không thuộc phạm vi phục vụ của đơn vị thì được xác định là sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết và phải thực hiện theo quy định tại các Điều 55, 56, 57, 58 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các Điều 42, 43, 44, 45, 46, 47 Nghị định này.

11.2. Về việc thu tiền thuê đất khi sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

Theo quy định hiện hành tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP thì trường hợp sử dụng tài sản gắn liền với đất để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết thì phải nộp tiền thuê đất tương ứng với thời gian sử dụng, tỷ lệ diện tích nhà, công trình sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước kể từ thời điểm có quyết định sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh hoặc kể từ thời điểm ký hợp đồng cho thuê, hợp đồng liên doanh, liên kết.

Tuy nhiên, trên thực tế thực hiện các đơn vị gặp vướng mắc trong quá trình xác định do nhiều đơn vị thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất nên cơ quan thuế không có cơ sở để xác định tiền thuê đất; không có cơ sở để xác định thời gian sử dụng và tỷ lệ diện tích sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

Vì vậy, Bộ Tài chính trình Chính phủ cho phép bỏ quy định về nộp tiền thuê đất đối với trường hợp sử dụng tài sản gắn liền với đất vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; thay vào đó sẽ bổ sung quy định khi đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng tài sản công để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết thì đơn vị sự nghiệp công lập phải nộp một khoản tiền vào ngân sách nhà nước, khoản tiền này được xác định bằng 2% doanh thu từ hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

11.3. Về sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích cho thuê

(1) Về việc cho thuê theo hình thức niêm yết giá

Theo quy định hiện hành tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP thì việc cho thuê tài sản được thực hiện theo hình thức đấu giá và cho thuê trực tiếp; trong đó, cho thuê trực tiếp áp dụng trong các trường hợp sau: Tài sản là phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị; Cho thuê từng hạng mục thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp (hội trường, phòng họp, phòng hội thảo, phòng thí nghiệm, phòng điều trị...) trong thời gian dưới 15 ngày hoặc từ 15 ngày trở lên nhưng không liên tục.

Thực tế khi áp dụng quy định nêu trên, có trường hợp lợi dụng quy định cho thuê trong thời gian từ 15 ngày trở lên nhưng không liên tục để tránh việc đấu giá cho thuê tài sản; đồng thời, việc xác định thế nào là hạng mục thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp cũng gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi lại quy định này theo hướng việc cho thuê theo hình thức niêm yết giá được áp dụng đối với: (i) Cho thuê tài sản là phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị trong thời gian dưới 30 ngày/01 lần thuê; (ii) Cho thuê nhà, công trình, tài sản khác gắn liền với đất thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp trong thời gian dưới 15 ngày/01 lần thuê hoặc có giá trị gói thuê dưới 50 triệu đồng/01 lần thuê.

(2) Về việc gia hạn Hợp đồng cho thuê tài sản

Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung quy định về việc gia hạn Hợp đồng cho thuê tài sản như sau: *Trường hợp cho thuê tài sản lần đầu với thời hạn dưới 05 năm, khi hết thời hạn cho thuê theo hợp đồng mà người thuê tài sản có nhu cầu tiếp tục thuê tài sản thì đơn vị sự nghiệp công lập thỏa thuận với người thuê tài sản để gia hạn hợp đồng thuê; thời gian gia hạn không vượt quá thời gian cho thuê lần đầu và thời hạn theo Đề án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt; giá cho thuê do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phê duyệt phù hợp với giá cho thuê phổ biến tại thị trường địa phương của tài sản cùng loại hoặc có cùng tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng, xuất xứ tại thời điểm gia hạn hợp đồng, nhưng không thấp hơn giá cho thuê của lần trước.*

12. Về mua sắm tập trung

(1) Về danh mục tài sản mua sắm tập trung:

Theo quy định hiện hành, Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc mua sắm tập trung (bao gồm cấp quốc gia và cấp địa phương), Bộ Tài chính ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp quốc gia (trừ thuốc), bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp bộ, cơ quan trung ương, địa phương.

Tuy nhiên, thực tế trong thời gian vừa qua, đặc biệt là trong giai đoạn phòng, chống dịch bệnh Covid-19, để đáp ứng nhu cầu về hóa chất, vật tư, trang thiết bị y tế phòng, chống dịch, Chính phủ đã giao Bộ Y tế thực hiện mua sắm tập trung một số loại hóa chất, vật tư, trang thiết bị y tế (Nghị quyết số 79/NQ-CP ngày 22/7/2021 của Chính phủ). Đồng thời, Bộ Y tế là cơ quan quản lý nhà nước, có chuyên môn về lĩnh vực y tế, vì vậy, việc giao Bộ Y tế ban hành và thực hiện mua sắm tập trung quốc gia đối với các loại hóa chất, vật tư, trang thiết bị y tế là phù hợp. Vì vậy, Bộ Tài chính trình Chính phủ cho sửa đổi quy định về thẩm quyền ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung (Điều 67) và đơn vị mua sắm tập trung (Điều 68) như sau: Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc mua sắm tập trung (bao gồm danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia và danh mục mua sắm tập trung cấp địa phương); *danh mục hóa chất, vật tư, trang thiết bị y tế mua sắm tập trung theo chỉ đạo của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ*. Đơn vị mua sắm tập trung thuốc, *hóa chất, vật tư, trang thiết bị y tế* quốc gia là đơn vị thuộc Bộ Y tế hoặc đơn vị khác được Thủ tướng Chính phủ giao thực hiện nhiệm vụ mua sắm tập trung thuốc, *hóa chất, vật tư, trang thiết bị y tế* thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia.

(2) Về quy trình mua sắm tập trung

- Theo quy trình mua sắm tập trung tổng quát quy định tại Nghị định số 63/2014/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Đấu thầu thì không có bước lập, phê duyệt dự toán mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung.

Theo quy trình quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP thì có bổ sung quy định về bước lập, phê duyệt dự toán mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cùng với việc lập dự toán ngân sách hàng năm; trong đó, xác định cụ thể chủng loại, số lượng, dự toán kinh phí mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung. Tuy nhiên, qua quá trình thực hiện thì thực tế khi cấp có thẩm quyền giao dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước sẽ không tách chi tiết nội dung mua sắm tài sản trong tổng dự toán chi của bộ, cơ quan trung ương, địa phương. Vì vậy, Bộ Tài chính trình Chính phủ cho bổ quy định về bước lập, phê duyệt dự toán mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung trong quy trình tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP để phù hợp với thực tiễn và quy trình tổng quát quy định tại Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

Ngoài ra, theo quy định của Luật Đấu thầu thì một trong các căn cứ để lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu là Quyết định mua sắm tài sản. Vì vậy, Bộ Tài chính trình Chính phủ cho bổ sung quy định về quyết định mua sắm tài sản trong quy trình mua sắm tập trung (thay thế cho bước lập, phê duyệt dự toán mua sắm tài sản).

- Bổ sung quy định về trách nhiệm thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu do Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính không áp dụng cho hàng hóa thuộc danh mục mua sắm tập trung, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ chỉ quy định trách nhiệm thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu khi thực hiện các dự án; vì vậy, chưa có quy định cụ thể để áp dụng khi thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu trong trường hợp mua sắm tập trung (sửa đổi khoản 1 Điều 75).

13. Về trình tự, hồ sơ báo cáo kê khai lần đầu và báo cáo kê khai bổ sung để đăng nhập dữ liệu về tài sản công và báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công

(1) Về trình tự, hồ sơ báo cáo kê khai

Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao, Bộ Tài chính đã xây dựng, nâng cấp Phần mềm Quản lý đăng ký tài sản công để thực hiện đăng nhập dữ liệu về tài sản công vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công. Theo đó, Phần mềm cho phép đăng nhập dữ liệu đối với các loại tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị (thay vì chỉ có nhà, đất, xe ô tô và tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản như trước đây).

Do khối lượng tài sản lớn nên Bộ Tài chính đã cho phép các bộ, ngành, địa phương được phân cấp nhập dữ liệu về tài sản vào Phần mềm để bảo đảm tính cập nhật kịp thời của thông tin tài sản. Vì vậy, để phù hợp với quy trình đăng nhập dữ liệu trong trường hợp được phân cấp, Bộ Tài chính trình Chính phủ cho sửa đổi quy định về trình tự, hồ sơ báo cáo kê khai lần đầu và báo cáo kê khai bổ sung để đăng nhập dữ liệu về tài sản công vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công (Điều 127) theo hướng: trường hợp đối tượng được giao báo cáo kê khai tài sản công được phân cấp nhập dữ liệu thì căn cứ hồ sơ của tài sản, đối tượng được giao báo cáo kê khai tài sản công thực hiện nhập dữ liệu vào Phần mềm, không phải báo cáo cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan quản lý tài sản công của Bộ, ngành, Sở Tài chính.

(2) Về báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công

Theo quy định hiện hành tại Nghị định số 151/2107/NĐ-CP thì cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công có thể lựa chọn một trong hai hình thức: báo cáo bằng văn bản hoặc báo cáo điện tử thông qua phần giao diện Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công tại Phần mềm Quản lý đăng ký tài sản công.

Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng Phần mềm, để có thể cập tài khoản đăng nhập tới từng cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản thì yêu cầu dung lượng máy chủ và dung lượng đường truyền rất lớn; trong điều kiện hạ tầng thông tin hiện nay của Bộ Tài chính thì chưa đáp ứng được việc này. Vì vậy, Phần mềm hiện tại mới chỉ phân cấp tài khoản đăng nhập tới đơn vị ngân sách cấp II. Do đó việc báo cáo điện tử thông qua Phần mềm là chưa khả thi.

Ngoài ra, hiện nay Chính phủ đang xây dựng Chính phủ điện tử, các văn bản của các cơ quan hành chính được gửi thông qua trực liên thông điện tử quốc gia. Vì vậy, Bộ Tài chính trình Chính phủ cho sửa đổi quy định về báo cáo theo hướng cơ quan, tổ chức, đơn vị có thể báo cáo bằng văn bản điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số thay cho việc báo cáo thông qua Phần mềm Quản lý đăng ký tài sản.

14. Về điều khoản thi hành

Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung Điều 137a quy định một số nội dung để thi hành các nội dung về quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được quy định tại Nghị định, cụ thể:

(1) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các đối tượng khác có liên quan được nộp hồ sơ điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số khi thực hiện các thủ tục quy định tại Nghị định này. Trường hợp thực hiện thủ tục quy định tại Nghị định này mà phải thực hiện qua nhiều bước thì các bản chính theo quy định của từng thủ tục được lưu tại cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc cơ quan của người có thẩm quyền quyết định; các cơ quan khác lưu bản sao.

Nội dung này được quy định để phù hợp với xu hướng Chính phủ điện tử và dịch vụ công trực tuyến hiện nay.

(2) Trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công là người có thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, sử dụng, xử lý tài sản công theo quy định tại Nghị định này và quy định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công căn cứ quy định của pháp luật và đề xuất của bộ phận tham mưu để quyết định việc mua sắm, thuê, sử dụng, xử lý tài sản công, không phải báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có).

15. Một số nội dung khác:

Bộ Tài chính đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP để đáp ứng yêu cầu của tình hình thực tiễn, phù hợp với quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công và các quy định có liên quan của Chính phủ được ban hành sau ngày Nghị định số 151/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, đảm bảo thống nhất, dễ hiểu trong quá trình thực hiện, như:

- Sửa đổi các quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, xử lý tài sản tại cơ quan, tổ chức, đơn vị theo hướng phân quyền cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh “quy định” thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý thay cho quy định về “phân cấp” trước đây. Do theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương chỉ được phân cấp cho cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chỉ được phân cấp cho chính quyền địa

phương cấp dưới hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới; thực hiện theo quy định này sẽ làm hạn chế phạm vi về thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công đặc biệt là đối với tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh và tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh không được phân cấp cho cơ quan nhà nước ngang cấp và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Bổ sung quy định phân cấp thẩm quyền cho người đứng đầu cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản công không đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định do cơ quan nhà nước quản lý, sử dụng (sửa đổi Điều 22, 28, 32, 34).

- Bổ sung việc cơ quan quản lý tài sản công có ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, điều chuyển, bán, thanh lý tài sản công trong trường hợp cấp có thẩm quyền quyết định là Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện (thay vì chỉ có Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện như trước đây) (sửa đổi khoản 4 Điều 3, khoản 3 Điều 4, khoản 2 Điều 21, khoản 2 Điều 23, khoản 2 Điều 29) và bổ sung quy định về quy trình cơ quan quản lý tài sản công có ý kiến (Điều 35d).

- Bổ sung quy định trong trường hợp điều chuyển tài sản công sang doanh nghiệp thì trong hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản phải có văn bản đề nghị tiếp nhận tài sản của doanh nghiệp và cơ quan đại diện chủ sở hữu; sau khi tiếp nhận tài sản theo Quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền, doanh nghiệp có trách nhiệm thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định lại giá trị tài sản phù hợp với giá thị trường của tài sản cùng loại hoặc có tiêu chuẩn, kỹ thuật, chất lượng, xuất xứ tương đương tại thời điểm xác định nhưng không thấp hơn giá trị còn lại của tài sản theo Quyết định điều chuyển làm cơ sở báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định ghi tăng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan chức năng của địa phương thực hiện thủ tục hành chính về đất đai trong trường hợp điều chuyển trụ sở làm việc để hoàn thành Quyết định điều chuyển của cấp có thẩm quyền (bổ sung khoản 6, khoản 7 Điều 21).

- Bổ sung quy định về xử lý tài sản công là vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, sản phẩm cơ yếu trang bị cho cơ quan nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, pháp luật về cơ yếu (bổ sung Điều 35c).

- Bổ sung quy định việc xử lý tài sản công khi chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần được thực hiện theo quy định của pháp luật về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần để phù hợp với quy

định tại Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần (sửa đổi khoản 1 Điều 54).

- Bổ sung quy định về xử lý vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình thực hiện dự án để giải quyết các trường hợp phát sinh trong thực tế nhưng chưa có quy định để áp dụng (bổ sung Điều 94a).

- Bổ sung quy định về việc sử dụng Hóa đơn điện tử khi xử lý tài sản công để phù hợp với quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ (sửa đổi Điều 95).

VI. VỀ Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN

Theo quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị định và có Công văn số 7784/BTC-QLCS ngày 05/8/2022 gửi lấy ý kiến bằng văn bản của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Văn phòng Trung ương Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các Tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước; đồng thời, đăng tải dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính và Trang thông tin về tài sản công để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân về dự thảo Nghị định. Đến nay, Bộ Tài chính đã nhận được ý kiến bằng văn bản của 42 Bộ, ngành, 52 địa phương, 11 Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước.

Tháng 07/2022, Bộ Tài chính đã tổ chức 02 Hội nghị tại Hòa Bình và Bình Định lấy ý kiến trực tiếp của đại diện Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Ngoài ra, Bộ Tài chính đã tổ chức các cuộc họp làm việc với đại diện các cơ quan có liên quan đến nội dung của Nghị định (Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngân hàng nhà nước Việt Nam, TP Hà Nội,...) để trao đổi, hoàn thiện nội dung dự thảo Nghị định.

Về cơ bản các ý kiến tham gia đều thống nhất với sự cần thiết ban hành Nghị định và nội dung của dự thảo Nghị định. Các ý kiến tham gia bổ sung đã được Bộ Tài chính tổng hợp, giải trình, tiếp thu đầy đủ và hoàn thiện dự thảo Nghị định.

Xin gửi kèm theo:

(1) Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2107/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

(2) Bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự án, dự thảo văn bản;

(3) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2107/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

(4) Bản chụp ý kiến góp ý.

*

* *

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2107/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Bộ Tài chính xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, QLCS.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Đức Chi